

Số: **21** / KH-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày **01** tháng **02** năm 2016

KẾ HOẠCH

Triển khai thi hành Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

Để triển khai thi hành một cách kịp thời, thống nhất, hiệu quả Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật; Quyết định số 1663/QĐ-BTP ngày 17 tháng 9 năm 2015 của Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật (sau đây gọi tắt là Nghị định); Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Nghị định trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai kịp thời, thống nhất và hiệu quả nội dung của Nghị định số 52/2015/NĐ-CP tạo sự chuyển biến cơ bản trong công tác xây dựng, quản lý, duy trì, cập nhật, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật (CSDLQG) từ tỉnh đến cơ sở.

- Phối hợp trong công tác hoàn thiện Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật do Chính phủ thống nhất quản lý bao gồm Cơ sở dữ liệu văn bản pháp luật Trung ương và Cơ sở dữ liệu văn bản pháp luật địa phương, nhằm cung cấp chính xác, kịp thời văn bản phục vụ nhu cầu quản lý nhà nước, phổ biến pháp luật, nghiên cứu, tìm hiểu, áp dụng và thi hành pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

2. Yêu cầu

- Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ban, ngành, cơ quan, tổ chức có liên quan; kịp thời đôn đốc, hướng dẫn và tháo gỡ vướng mắc, khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện để bảo đảm hiệu quả triển khai thi hành Nghị định số 52/2015/NĐ-CP.

- Xác định cụ thể nội dung công việc, tiến độ, thời gian hoàn thành và trách nhiệm trong xây dựng, quản lý, duy trì, cập nhật, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu pháp luật của các cơ quan, đơn vị.

- Xác định cụ thể trách nhiệm của cơ quan chuyên môn trong việc cung cấp văn bản, đăng tải, giám sát và cập nhật, kiểm tra cập nhật thông tin văn bản

vào hệ cơ sở dữ liệu các văn bản quy phạm pháp luật của địa phương và cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

II. NỘI DUNG

1. Xây dựng thể chế về quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật

a) Nội dung thực hiện:

- Xây dựng văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định về hoạt động xây dựng, quản lý, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;

- Tham gia ý kiến các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, đề án, kế hoạch, chương trình, hệ thống phần mềm thực hiện xây dựng, quản lý, khai thác sử dụng cơ sở dữ liệu pháp luật theo yêu cầu của Chính phủ, Bộ Tư pháp.

b) Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

c) Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành có liên quan.

d) Thời gian thực hiện: Năm 2016 và các năm tiếp theo.

2. Tổ chức cập nhật và kiểm tra kết quả cập nhật văn bản trên CSDLQG về pháp luật

- Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp

- Đơn vị phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

3. Tổ chức thu thập, cung cấp, cập nhật và rà soát kết quả cập nhật văn bản đã được ban hành trước ngày 20/7/2015 (ngày Nghị định số 52/2015/NĐ-CP có hiệu lực) trên CSDLQG về pháp luật

a) Đối với văn bản có nguồn đăng tải tại quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều 25 Nghị định số 52/2015/NĐ-CP. Việc thu thập, cập nhật phải đảm bảo các thông tin cơ bản của văn bản nêu tại Khoản 2 Điều 3 Nghị định số 52/2015/NĐ-CP và đính kèm văn bản.

- Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp.

- Đơn vị phối hợp: Trung tâm Công báo tỉnh; các sở, ban, ngành thuộc tỉnh.

- Thời gian thực hiện: trước 30/3/2016.

b) Đối với văn bản không có nguồn đăng tải quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều 25 Nghị định số 52/2015/NĐ-CP. Việc thu thập, cập nhật phải bảo đảm các thông tin cơ bản về loại văn bản, số ký hiệu, trích yếu, ngày ban hành của văn bản và các thông tin khác nếu có.

- Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp.

- Đơn vị phối hợp: Trung tâm Công báo tỉnh; các sở, ban, ngành thuộc tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Từ 01/01/2016 đến hết ngày 30/6/2016

4. Tổ chức triển khai thực hiện việc trích xuất từ CSDLQG về pháp luật tới Trang văn bản quy phạm pháp luật, Trang Công báo trên cổng Thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đơn vị chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Đơn vị phối hợp: Cổng Thông tin điện tử tỉnh Thừa Thiên Huế, Sở Tư pháp.

- Thời gian thực hiện: Từ tháng 3/2016 đến hết ngày 31/12/2016.

5. Phối hợp nâng cấp, phát triển cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật

a) Nội dung thực hiện: Nâng cấp, phát triển cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật phù hợp quy định mới của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 52/2015/NĐ-CP.

b) Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp

c) Cơ quan phối hợp: Cục Công nghệ thông tin, Bộ Tư pháp; Sở Thông tin và Truyền thông.

d) Thời gian thực hiện: Năm 2016 và những năm tiếp theo.

6. Đầu tư trang thiết bị công nghệ thông tin phục vụ cập nhật văn bản quy phạm pháp luật vào cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật

a) Nội dung thực hiện:

- Nâng cấp, duy trì đường truyền kết nối Internet.

- Mua sắm trang thiết bị số phục vụ số hóa, cập nhật, lưu trữ văn bản số: Máy tính cá nhân, máy quét (Scanner) và các trang thiết bị phụ trợ cần thiết khác.

b) Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp

c) Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính; Sở Thông tin và Truyền thông.

d) Thời gian thực hiện: Năm 2016 và những năm tiếp theo.

7. Tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Nghị định số 52/2015/NĐ-CP

a) Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

b) Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Tổ chức Hội nghị sơ kết 02 năm triển khai thực hiện Nghị định 52/2015/NĐ-CP, tổng kết việc thi hành Nghị định 52/2015/NĐ-CP theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tư pháp

- Tiến hành cập nhật văn bản theo đúng quy trình cập nhật quy định tại Khoản 1 Điều 14 Nghị định số 52/2015/NĐ-CP của Chính phủ. Đồng thời, kiểm tra kết quả cập nhật văn bản nhằm phát hiện và khắc phục những sai sót của văn

bản điện tử so với bản chính văn bản, đảm bảo tính chính xác kịp thời của văn bản được đăng tải.

- Thực hiện đăng tải văn bản trên cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật theo đúng thời hạn quy định tại Điều 17 Nghị định số 52/2015/NĐ-CP.

- Hiệu đính văn bản khi phát hiện hoặc nhận được thông báo có sự khác nhau giữa các thông tin cơ bản của văn bản trên cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật với bản chính văn bản và thông báo công khai nội dung hiệu đính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

- Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc gửi bản giấy và file điện tử văn bản (file word) của các sở, ban, ngành đã tham mưu ban hành văn bản đến Sở Tư pháp để thực hiện việc cập nhật văn bản theo đúng quy định.

- Định kỳ trước ngày 25 tháng 12 hàng năm tổng hợp, dự thảo báo cáo hàng năm về tình hình cập nhật, khai thác và sử dụng văn bản trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành gửi Bộ Tư pháp.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

- Thực hiện nội dung nêu tại Khoản 4 Mục II Kế hoạch này.

- Đảm bảo các cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác có sử dụng văn bản khi thực hiện nâng cấp hoặc xây dựng mới phải bảo đảm khả năng kết nối, tích hợp với CSDLQG về pháp luật.

- Hướng dẫn việc kết nối, trao đổi văn bản giữa CSDLQG về pháp luật với các hệ thống thông tin có sử dụng văn bản khác của các sở ban ngành thuộc tỉnh.

- Hướng dẫn triển khai chữ ký điện tử áp dụng vào việc xác thực nội dung văn bản theo quy định của Nghị định số 52/2015/NĐ-CP.

3. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, Sở Thông tin và Truyền thông thẩm định dự toán kinh phí về việc cập nhật, số hóa văn bản, tạo lập dữ liệu, mua sắm các trang thiết bị liên quan đến hạ tầng thông tin phục vụ cho việc xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

4. Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: Cung cấp kịp thời, đầy đủ, chính xác văn bản quy phạm pháp luật cho Sở Tư pháp để cập nhật vào cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật (Bản giấy và file điện tử) theo quy định của Điều 16 Nghị định số 52/2015/NĐ-CP.

5. Các sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan

- Kể từ ngày văn bản được công bố hoặc ký ban hành, cơ quan chủ trì soạn thảo phải gửi bản giấy và file điện tử văn bản đến Sở Tư pháp để thực hiện việc cập nhật văn bản theo đúng thời gian quy định tại Điều 16 Nghị định số

52/2015/NĐ-CP của Chính phủ, chịu trách nhiệm đảm bảo kịp thời, đầy đủ, chính xác của văn bản đã gửi cập nhật.

- Thường xuyên kiểm tra, rà soát văn bản trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật, khi phát hiện có sự khác nhau giữa các thông tin cơ bản của văn bản trên cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật với bản chính văn bản do cơ quan mình tham mưu ban hành, phải thông báo bằng văn bản đến Sở Tư pháp để thực hiện việc hiệu đính văn bản.

- Lập dự toán kinh phí hàng năm để đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ được giao trong kế hoạch này.

- Định kỳ trước ngày 10 tháng 12 hàng năm báo cáo về tình hình thu thập, khai thác và sử dụng văn bản trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật gửi Ủy ban nhân dân tỉnh qua (Sở Tư pháp) để tổng hợp báo cáo Bộ Tư pháp.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí triển khai thi hành Nghị định số 52/2015/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước.

2. Hàng năm, Sở Tư pháp lập dự toán kinh phí triển khai thực hiện kế hoạch này gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt.

Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, báo cáo, đề xuất, kiến nghị của cơ quan, tổ chức, đơn vị gửi về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Cục Công nghệ thông tin - Bộ Tư pháp;
- UBMTTQVN và các đoàn thể tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, KNPL.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**K.T. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đình Khắc Đính